

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20** /2020/HS-ST

Ngày: 22/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Dũng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh và bà Phạm Thị Kim Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn tham gia phiên tòa:
Ông Đậu Công Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê H, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1976 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Xóm 1A, xã LS, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông LN (tên gọi khác: LVN) và bà Hoàng Đ; Chồng: Nguyễn C, sinh năm 1974; có 01 người con, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Q, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1989 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khối 1, thị trấn S, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T và bà Trần K; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê H. Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Khối Y, thị trấn S, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 02/01/2020, Lê Q sử dụng điện thoại nhãn hiệu IteL gắn thẻ sim 096....., 056..... gọi đến số điện thoại 096..... của Lê H, hỏi mua 3.400.000 đồng tiền ma túy. Lê H đồng ý và hẹn gặp Lê Q tại bờ mương gần nhà H. Sau đó, Lê Q thuê anh Lê H là lái xe taxi điều khiển ô tô chở Q đi lên thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến khu vực gần điểm hẹn thì Q xuống xe, đi bộ ra mương gần nhà Lê H thấy H đang đứng chờ ở đó. Tại đây, Lê H đưa cho Lê Q 01 gói ma túy được bọc trong giấy thiếc màu bạc, Q lấy số ma túy trên rồi đưa cho Lê H 3.400.000 đồng. Nhận tiền xong, Lê H đi về còn Q mở gói ma túy lấy sử dụng một ít, số còn lại Q để vào trong túi quần của mình rồi quay lại xe ô tô để anh Hiệp chở đi về. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, khi Lê Q về đến khối 1, thị trấn S, huyện N, tỉnh Nghệ An, xuống xe đi bộ đến trước cửa hàng tạp hóa HTK thì bị Công an huyện Nam Đàn phát hiện và bắt giữ.

Căn cứ lời khai của Lê Q, Công an huyện Nam Đàn tiến hành khám xét nơi ở của Lê H tại xóm 1A, xã LS, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thu giữ của Lê H 01 túi ni lông trong suốt bên trong đựng 01 gói giấy thiếc màu bạc chứa chất rắn màu trắng và 02 túi ni lông, trong mỗi túi ni lông đều đựng 01 gói giấy thiếc màu bạc chứa chất rắn màu trắng tại phía sau thanh củi trong đồng củi dựng sát tường cách cửa nhà bếp khoảng 01m. Lê H khai nhận đây là ma túy lấy hộ cho Q từ một người phụ nữ không quen biết gặp tại cầu Đ.

Tại bản kết luận giám định số 135/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 09/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Các mẫu chất bột và chất rắn màu trắng thu giữ của Lê Q gửi tới giám định đều là ma túy (Heroine), có tổng khối lượng là 3,5 gam”.

Tại bản kết luận giám định số 147/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 09/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Các mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Lê H gửi tới giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 11,2 gam”.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSND ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An truy tố Lê H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị:

Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho hai bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu bằng hình thức truy thu số tiền 3.400.000 đồng từ Lê H để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Lê H và Lê Q cùng phong bì niêm phong; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL thu giữ của Lê Q, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 thu giữ của Lê H.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Các bị cáo Lê H, Lê Q thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê H và Lê Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 20/01/2020, tại khu vực trước cửa hàng tạp hóa HTK thuộc khối 1, thị trấn S, huyện N, tỉnh Nghệ An, Lê Q có hành vi tàng trữ ma túy được giám định có khối lượng 3,5 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Nam Đàn bắt quả tang. Lê Q khai số ma túy trên có được là do mua của Lê H; Công an huyện Nam Đàn tiến hành khám chỗ ở của Lê H tại xóm 1A, xã LS, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thu giữ 11,2 gam Heroine; Lê H khai số ma túy do Công an huyện Nam Đàn thu giữ tại nhà và số ma túy thu giữ của Lê Q là do H mua của một người phụ nữ không quen biết nhằm mục đích để bán kiếm lời, sau khi mua mới bán cho Q một phần ma túy cho Q với số tiền 3.400.000 đồng vào ngày 20/01/2020 thì bị bắt; số lượng ma túy Lê H phạm tội được giám định tổng cộng là 14,7 gam Heroine (3,5 gam thu tại người Q và 11,2 gam thu tại nhà H). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn truy tố Lê H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ sử dụng ma túy là trái phép nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy Lê H và Lê Q khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Lê Q đã tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần được xem xét, áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 3.400.000 đồng Lê H bán ma túy cho Lê Q là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu bằng hình thức truy thu để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: Số ma túy cùng các vật đựng ma túy thu giữ của Lê H và Lê Q là vật cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu cam thu giữ của Lê Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 thu giữ của Lê H là công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với anh Lê H là người đã chở Lê Q đến thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An nhưng không biết Lê Q đi mua ma túy; Công an huyện Nam Đàn không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Lê H, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đàn chưa xác định được lai lịch cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê H 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/01/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Q 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 02/01/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên bố: Tịch thu bằng hình thức truy thu số tiền 3.400.000 đồng tại bị cáo Lê H để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu C1, C3 chứa 02 mảnh giấy lịch ban đầu đựng chất bột màu trắng thu giữ của Lê Q cùng vỏ phong bì niêm phong M1, M3; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C2 chứa 3,1 gam ma túy thu giữ của Lê Q (còn lại sau khi giám định), túi ni lông màu trắng, trong suốt cùng mảnh giấy bạc và vỏ phong bì niêm phong M2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu C1 chứa 11 gam ma túy thu giữ của Lê H (còn lại sau khi giám định), túi ni lông và mảnh giấy bạc ban đầu đựng ma túy cùng vỏ phong bì niêm phong M1.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ màu cam thu giữ của Lê Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 thu giữ của Lê H.

(Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc Lê H và Lê Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Nam Đàn;
- Công an H. Nam Đàn;
- CC THADS H. Nam Đàn
- Sở Tư pháp T. Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng